

Số: 1057/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định mức học phí năm học 2021-2022**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Căn cứ Quyết định số 155-CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ - CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

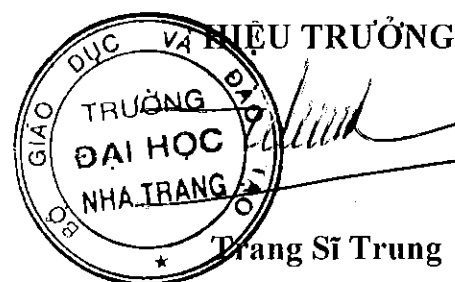
**Điều 1.** Ban hành mức thu học phí cho tất cả các bậc và loại hình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang áp dụng cho năm học 2021 - 2022 với danh mục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ I năm học 2021 - 2022.

**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Đào tạo Đại học, Đào tạo Sau đại học, Công tác Chính trị và Sinh viên, Giám đốc Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng, các cơ sở liên kết, các đơn vị liên quan, SV, HVCH và NCS chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.





**MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2021 - 2022**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

(Kèm quyết định số 10.51..QĐ/ĐHNT ngày 11...tháng 10...năm 2021)

TT	Bậc và loại hình đào tạo	Mức học phí	Ghi chú
1	<b>Nghiên cứu sinh</b> - Khối Kinh tế, XHNV - Khối Kỹ thuật, Công nghệ, Thủy sản	24.500.000 đ/năm 29.250.000 đ/năm	
2	<b>Cao học</b> - Khối Kinh tế, Kế toán, Du lịch - Khối Kỹ thuật, Công nghệ, Thủy sản	500.000 đ/TC 600.000 đ/TC	
3	<b>Đại học chính quy</b> <i>a. Đối với khóa 62 về trước</i> * Học phần giáo dục đại cương * Học phần cơ sở và chuyên ngành: - Khối Kinh tế, Kế toán TC - Khối Thủy sản, Tiếng Anh - Khối Kỹ thuật, Công nghệ - Khối Du lịch <i>b. Đối với khóa 63</i> * Học phần giáo dục đại cương * Học phần cơ sở và chuyên ngành: - Khối Kinh tế, Kế toán, XHNV, Tiếng Anh, Du lịch - Khối Kỹ thuật, Công nghệ, Thủy sản	220.000 đ/TC 270.000 đ/TC 250.000 đ/TC 300.000 đ/TC 300.000 đ/TC 220.000 đ/TC 330.000 đ/TC 400.000 đ/TC	
4	<b>Đại học phi chính quy</b> * Khối Kinh tế, XHNV, Tiếng Anh, Du lịch: - Bằng 2 - Liên thông ĐH từ CĐ, TC - VHVL trên 3 năm * Khối Kỹ thuật, Công nghệ, Thủy sản: - Bằng 2 - Liên thông ĐH từ CĐ, TC - VHVL trên 3 năm	14.000.000 đ/năm 14.000.000 đ/năm 14.000.000 đ/năm 17.000.000 đ/năm 17.000.000 đ/năm 17.000.000 đ/năm	
5	<b>Cao đẳng chính quy</b> - Khối Kinh tế, Kế toán TC - Khối Thủy sản, Tiếng Anh - Khối Kỹ thuật, Công nghệ, Du lịch	260.000 đ/TC 230.000 đ/TC 280.000 đ/TC	Áp dụng cho các khoá còn lại
6	<b>Lệ phí thi lại</b>	110.000 đ/học phần	Áp dụng cho hệ phi CQ từ K62 về trước